

Hà nội ngày 10 tháng 4 năm 2024

## THƯ MỜI

(Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024)

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN HOÁ DƯỢC VIỆT NAM

*Trân trọng kính mời: Quý cổ đông Công ty CP Hóa dược Việt nam !*

Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 - Công ty CP Hoá dược VN.

**1. Thành phần tham dự :** Tất cả các cổ đông có tên trong danh sách sở hữu cổ phần tại công ty vào ngày đăng ký cuối cùng 31/3/2024.

**2. Thời gian :** 9h00 ngày 26 tháng 4 năm 2024. (Đón tiếp và làm thủ tục kiểm tra tư cách cổ đông bắt đầu từ 8h30)

**3. Địa điểm:** Hội trường công ty - 192 Đức Giang - Phường Thượng Thanh - Quận Long Biên - Thành phố Hà Nội.

**4. Nội dung :**

-Thông qua Báo cáo Tổng kết của HĐQT năm 2023 và phương hướng, kế hoạch điều hành của HĐQT năm 2024

-Thông qua Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về hoạt động SXKD của năm 2023. Phương hướng, kế hoạch SXKD của công ty năm 2024 .

- Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát.

- Thông qua tờ trình về phân phối lợi nhuận của công ty năm 2023, tờ trình về thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2023, tờ trình về lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024. Tờ trình về chuyển nhượng trường Trung cấp Y dược Phạm Ngọc Thạch Hà Nội, tờ trình về việc bầu bổ sung 2 thành viên HĐQT.

**5. Tài liệu liên quan đến Đại hội:** Được đăng tải trên trang Web của công ty theo địa chỉ:  
<http://www.hoaduocvn.com>.

**6. Thời gian đăng ký và xác nhận tham dự đại hội :** Để công tác chuẩn bị cho Đại hội được chu đáo, đúng luật định, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Hóa dược Việt nam yêu cầu:

Thời hạn cuối cùng để các cổ đông đăng ký, xác nhận tham dự đại hội và làm thủ tục uỷ quyền chậm nhất trước trước 16h00 ngày 25/4/2024 tại phòng TCHC công ty 192 Đức giang, Quận Long Biên - Hà Nội, Điện thoại: 043.6557830 hoặc qua số FAX 0243.6557831.

**7. Khi đến họp yêu cầu cổ đông hoặc người được uỷ quyền mang theo :**

- Thư mời họp

- Chứng minh nhân dân hoặc CCCD

- Giấy Ủy quyền ( Nếu được uỷ quyền )

Rất mong sự có mặt đầy đủ của các quý vị cổ đông để Đại hội thành công tốt đẹp.

*Trân trọng !*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
HÓA DƯỢC  
VIỆT NAM  
CHỦ NHIỆM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
*Nguyễn Văn Quý*

\*\*\*\*\*

Hà nội, ngày 10 tháng 4 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

(V/v tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024  
Công ty CP Hóa dược Việt nam )

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2015.
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Hóa dược Việt nam.
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 10 tháng 4 năm 2024 về việc Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều I :** Triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 của Công ty cổ phần Hóa dược Việt nam, chi tiết gồm các nội dung sau :

5. Thời gian 9h00 ngày 26 tháng 4 năm 2024.
6. Địa điểm : Hội trường công ty tại 192 phố Đức Giang – Phường Thượng Thanh Quận Long Biên – Thành phố Hà Nội.
7. Nội dung Đại hội: Chi tiết đã có trong chương trình Đại hội đính kèm.
8. Thành phần và thời điểm chốt danh sách cổ đông : Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty CP Hóa dược Việt Nam có tên trong danh sách chốt đến 31/3/2024 hoặc những người được ủy quyền hợp lệ.

**Điều II :** Các thành viên trong Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát công ty, các đơn vị liên quan và các cổ đông của Công ty CP Hóa dược Việt nam chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

**Điều III :** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều II
- Lưu cty

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



# CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 26/4/ 2024

## Phần I : Phần tổ chức đón tiếp và làm thủ tục cho Đại biểu

| TT | Nội dung  | Thời gian   | Người thực hiện |
|----|---|-------------|-----------------|
| 1  | Đón đại biểu, kiểm tra tư cách cổ đông( hoặc người đại diện được ủy quyền), phát thẻ biểu quyết, tài liệu phục vụ ĐH. | 8h30 ÷ 9h00 | Ban tổ chức     |

## Phần thứ II : Khai mạc và tiến hành Đại hội

| TT | Nội dung   | Thời gian     | Người thực hiện   |
|----|--|---------------|---|
| 1  | Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu tham dự Đại hội  | 9h00 - 9 h 10 | Ban tổ chức   |
| 2  | - Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.<br>- Biểu quyết đủ điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông  | 9h10 - 9 h 15 | Ông Ng Trọng Việt<br>Ban Tổ chức                                    |
| 3  | Giới thiệu CT HĐQT là chủ tọa lên điều khiển Đại hội   | 9h15 - 9h 25  | Ban tổ chức   |
| 4  | Chủ tọa mời thêm 2 người vào chủ tịch đoàn, cử người làm thư ký, đề cử và thông qua người để bầu ban kiểm phiếu  |               | Ô.Ng. Văn Quý   |
| 5  | Thông qua quy chế, chương trình, nội dung làm việc tại Đại hội.  | 9h 25 - 9h40  | Ô. Ng. Bá Duẩn  |
| 6  | Đọc 03 Báo cáo và các tờ trình :<br>1. Báo cáo của HĐQT<br>2. Báo cáo của TGD về kết quả SXKD 2023 và KH năm 2024<br>3..Báo cáo của Ban kiểm soát<br>4 Tờ trình phân phối lợi nhuận kinh doanh năm 2023<br>5.Tờ trình về thù lao HĐQT và BKS năm 2023<br>6.Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024<br>7.Tờ trình về việc xin ý kiến ĐHCĐ về việc chuyển nhượng trường Trung cấp Y dược PNT Hà Nội.<br>8. Tờ trình về việc bầu bổ sung 2 thành viên HĐQT   | 9h40- 10h20   | Ô.Ng. Văn Quý<br>Nt<br>Ô. Ng. Trọng Việt<br>Bà Lê Thị Minh Lý<br>Nt |
| 7  | Thảo luận 03 báo cáo, các tờ trình, phát biểu ý kiến của đại biểu và các nhà đầu tư để tiến tới biểu quyết   | 10h 20 -11h20 | Chủ tọa điều khiển  |
| 8  | Bầu bổ sung 2 thành viên mới vào HĐQT  | 11h20 - 11h35 | Ban kiểm phiếu  |
| 9  | Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả kiểm phiếu  | 12h00 - 12h05 | Ban kiểm phiếu  |
| 10 | Biểu quyết thông qua 3 báo cáo và các tờ trình<br>1. Thông qua Báo cáo của HĐQT<br>2. Thông qua Báo cáo của TGD về kết quả SXKD 2023 và KH năm 2024<br>3.Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát<br>4. Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận kinh doanh năm 2023<br>5. Thông qua Tờ trình về thù lao HĐQT và BKS năm 2023<br>6.Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024.<br>7. Thông qua Tờ trình việc chuyển nhượng trường Trung cấp Y dược PNT Hà Nội.<br>8. Thông qua tờ trình về việc bầu bổ sung 2 thành viên HĐQT | 12h05 – 12h15 | Chủ tọa điều khiển  |

## Phần thứ III : Tổng kết và bế mạc Đại hội.

| TT | Nội dung                               | Thời gian     | Người thực hiện |
|----|--|---------------|-----------------|
| 1  | Thông qua nghị quyết, biên bản Đại hội | 12h 15 -12h25 | Thư ký Đại hội  |
| 2  | Phát biểu tổng kết và bế mạc Đại hội   | 12h25 - 12h30 | Chủ tọa         |

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH

NGUYỄN VĂN QUÝ  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
Nguyễn Văn Quý

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
*Độc lập – Tự do – Hạnh phúc*

**QUY CHẾ LÀM VIỆC TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA DƯỢC VIỆT NAM**

Để việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên CTCP Hóa dược Việt nam năm 2024 diễn ra đúng theo quy định của Pháp luật. Ban tổ chức Đại hội đề nghị Đại hội đồng cổ đông biểu quyết Quy chế làm việc tại đại hội như sau:

**I. NHIỆM VỤ CỦA ĐẠI HỘI :**

1. Thông qua báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông, Tính hợp pháp của Đại hội.
2. Chủ tọa thông qua nhân sự chủ tịch đoàn, Ban thư ký, bầu Ban kiểm phiếu.
3. Thông qua chương trình Đại hội, nội dung, quy chế làm việc tại Đại hội.
4. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị.
5. Thông qua báo cáo của Ban Tổng Giám đốc.
6. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát và lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2024.
7. Thông qua các tờ trình về phân phối lợi nhuận năm 2023, Thù lao HĐQT và Ban KS năm 2023. Tờ trình về việc chuyển nhượng trường trung cấp Y dược Phạm Ngọc Thạch, tờ trình về việc bầu bổ sung 2 thành viên HĐQT.
8. Thông qua biểu quyết các báo cáo và tờ trình trên, sau khi đã được thảo luận, góp ý.
9. Thông qua Nghị quyết, Biên bản Đại hội.

**II. CÁC QUY ĐỊNH TRONG ĐẠI HỘI:**

**1. Biểu quyết thông qua các vấn đề của đại hội :**

**a) Nguyên tắc:** Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của cổ đông. Mỗi cổ đông tham dự Đại hội được cấp một Phiếu biểu quyết. Phiếu biểu quyết hợp lệ là Phiếu có đóng dấu treo của công ty, không được chấp vá, hoặc cạo sửa.

**b) Hình thức biểu quyết:** Giơ phiếu và bỏ phiếu

- Giơ phiếu: bầu Chủ tịch đoàn, Thư ký đoàn, Ban kiểm phiếu; thông qua Chương trình đại hội, Quy chế làm việc tại đại hội, nội dung các Tờ trình, Biên bản và Nghị quyết đại hội.

- Bỏ phiếu: Cổ đông thực hiện ghi ý kiến lựa chọn trên Phiếu biểu quyết theo nội dung hướng dẫn trên Phiếu hoặc hướng dẫn của Ban tổ chức, sau đó tiến hành bỏ Phiếu biểu quyết vào thùng phiếu. Những cổ đông không thực hiện bỏ Phiếu biểu quyết vào thùng phiếu được xem là không có ý kiến về vấn đề và nội dung cần biểu quyết.

**2. Phát biểu ý kiến, trật tự Đại hội.**

Các cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền) muốn phát biểu ý kiến đề nghị giơ phiếu biểu quyết và :

- Được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội.
- Nội dung phát biểu phải ngắn gọn và phù hợp với nội dung, chương trình đã được biểu quyết thông qua tại Đại hội.
- Các cổ đông (hoặc người đại diện được ủy quyền) khi đến tham dự Đại hội, không được tự ý bỏ vị trí ra khỏi phòng họp, nếu có gì đặc biệt phải xin phép chủ tọa.

**3. Chủ tọa Đại hội.**

- Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc phó chủ tịch làm chủ tọa Đại hội
- Trách nhiệm của chủ tọa Đại hội:

\* Điều khiển Đại hội theo chương trình, nội dung đã được Đại hội thông qua.



- \* Hướng dẫn Đại hội thảo luận, biểu quyết các vấn đề trong Đại hội.
- \* Giải quyết các vấn đề phát sinh trong Đại hội.

#### 4. Đoàn chủ tịch.

- Đoàn chủ tịch bao gồm Chủ tọa Đại hội là Chủ tịch HĐQT và 02 thành viên do Chủ tọa Đại hội giới thiệu và được Đại hội thông qua.
- Trách nhiệm của Đoàn chủ tịch:
  - \* Cùng với Chủ tọa điều khiển Đại hội theo chương trình, nội dung đã được Đại hội thông qua.
  - \* Giải quyết các vấn đề phát sinh trong Đại hội.

#### 5. Thư ký Đại hội:

- Chủ tọa Đại hội lựa chọn người làm thư ký Đại hội.
- Trách nhiệm của thư ký Đại hội:
  - \* Ghi chép đầy đủ các ý kiến phát biểu, tham luận của Đại hội và tổng hợp các báo cáo tại Đại hội.
  - \* Soạn thảo các Nghị quyết, văn bản được thông qua.

#### 6. Ban kiểm phiếu:

- Ban kiểm phiếu không quá 03 người theo đề nghị của Chủ tọa Đại hội.
- Theo đề nghị của Chủ tọa Đại hội, danh sách Ban kiểm phiếu được Đại hội biểu quyết thông qua bằng cách giơ thẻ biểu quyết chung.
- Trách nhiệm của Ban kiểm phiếu :
  - \* Thu phiếu bầu, kiểm phiếu, lập biên bản và công bố kết quả.
  - \* Xem xét và báo cáo Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ bầu hoặc các khiếu nại có liên quan.

*Quy chế làm việc này được trình bày và thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên 2024 Công ty cổ phần Hóa Dược Việt Nam.*

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

*Nguyễn Văn Quý*



Hà Nội ngày tháng 4 năm 2024

## GIẤY ỦY QUYỀN

**Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024  
Công ty cổ phần Hóa dược Việt nam**

### I. Người ủy quyền:

- Số CMND (Giấy CN ĐKKD):
- Số cổ phần sở hữu:
- Số cổ phần ủy quyền:
- Nội dung ủy quyền: *Đại diện cho người ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty CP Hóa dược Việt nam biểu quyết các vấn đề thảo luận tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 công ty CP Hóa dược Việt nam ngày 26/4/2024 tại 192 Đức Giang- Long Biên – Hà Nội*

### II. Người nhận ủy quyền:

- Địa chỉ:
- Số CMND (Giấy CN ĐKKD):

**Người ủy quyền**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Người nhận ủy quyền**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

### **Lưu ý:**

- Người được ủy quyền khi dự Đại hội đồng cổ đông phải mang theo CMND để Ban thẩm tra tư cách cổ đông đối chiếu và xác nhận.
- Giấy ủy quyền xin vui lòng gửi đến công ty CP Hóa dược Việt nam, địa chỉ: 192 Đức Giang – Long Biên – Hà Nội) trước 16 giờ ngày 25/4/2024.

Số: 01/24/BC- TGD

Hà Nội, Ngày 29 tháng 03 năm 2024

**BÁO CÁO**  
**HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2023 VÀ**  
**KẾ HOẠCH NĂM 2024**

**Phần I**  
**Báo cáo tổng kết năm 2023**

**I. Thành phần hội đồng quản trị:**

Hội đồng quản trị công ty Cổ phần Hóa dược Việt Nam nhiệm kỳ 2020 - 2025 được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 bầu 5 thành viên:

- |                        |                             |
|------------------------|-----------------------------|
| 1. Ông Nguyễn Văn Châu | Chủ tịch HĐQT kiêm TGD      |
| 2. Ông Nguyễn Văn Quý  | Thành viên HĐQT - PTGD KHKD |
| 3. Bà Lê Thị Minh Lý   | Thành viên HĐQT - PTGD TC   |
| 4. Ông Nguyễn Chí Tiến | Thành viên HĐQT             |
| 5. Ông Đinh Văn Thịnh  | Thành viên HĐQT - TP ĐBCL   |

Ngày 08 tháng 06 năm 2023, Hội đồng quản trị công ty Cổ phần Hóa dược Việt Nam đã họp và ra biên bản số 03-06/23/BB-HĐQT: Nhất trí bầu Ông Nguyễn Văn Quý giữ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty thay Ông Nguyễn Văn Châu đã từ trần ngày 06 tháng 06 năm 2023.

Ngày 19 tháng 09 năm 2023, Hội đồng quản trị công ty Cổ phần Hóa dược Việt Nam đã họp và ra Nghị quyết số 20/09/2023- CTHD bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị là: Ông Nguyễn Bá Duẩn.

Thành phần Hội đồng quản trị công ty Cổ phần Hóa dược Việt Nam từ ngày 20 tháng 09 năm 2023 gồm 05 thành viên sau:

- |                        |                           |
|------------------------|---------------------------|
| 1. Ông Nguyễn Văn Quý  | Chủ tịch HĐQT kiêm TGD    |
| 2. Bà Lê Thị Minh Lý   | Thành viên HĐQT – PTGD TC |
| 3. Ông Nguyễn Bá Duẩn  | Thành viên HĐQT – PTGD    |
| 4. Ông Đinh Văn Thịnh  | Thành viên HĐQT – TP ĐBCL |
| 5. Ông Nguyễn Chí Tiến | Thành viên HĐQT           |

## II. Hoạt động hội đồng quản trị năm 2023:

1. Hội đồng quản trị tổ chức thành công kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
2. Hội đồng quản trị tổ chức 5 phiên họp nhằm cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, thực hiện tốt chức năng giám sát, chỉ đạo Ban Tổng giám đốc trong quá trình thực hiện các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023.
3. Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng các quy định tại luật doanh nghiệp, điều lệ công ty và quy chế nội bộ về quản trị công ty. Các chủ trương, quyết định của Hội đồng quản trị luôn bám sát Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, kịp thời và phù hợp với điều kiện tình hình sản xuất, kinh doanh của công ty, đảm bảo cho công ty phát triển đúng định hướng. Trong năm 2023, các thành viên Hội đồng quản trị tham dự đầy đủ các cuộc họp với tinh thần trách nhiệm cao nhất, phát huy năng lực lãnh đạo của các thành viên. Các thành viên Hội đồng quản trị trung thực, miễn cán và không mưu cầu lợi ích riêng.
4. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023
  - Hội đồng quản trị cùng với sự kiểm tra, giám sát của ban kiểm soát đã chỉ đạo Ban Tổng giám đốc hoàn thành 89,2% chỉ tiêu về Doanh thu, 105% chỉ tiêu về Lợi nhuận và đạt các chỉ tiêu khác của nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023 đề ra, đảm bảo hài hòa lợi ích của công ty và hiệu quả cho các cổ đông.





- Khai thác vận hành Nhà máy và cơ sở vật chất của công ty đạt hiệu quả, góp phần nâng cao uy tín và thương hiệu của công ty.
- Đầu tư nâng cấp, bổ sung một số thiết bị, máy móc phục vụ cho công tác nghiên cứu phát triển và sản xuất thử để đảm bảo cho việc nghiên cứu đăng ký hồ sơ mới, nghiên cứu độ ổn định phù hợp với điều kiện và thông số kỹ thuật của máy móc dưới phân xưởng.
- Đầu tư thêm máy móc và các trang thiết bị, nâng cấp mới cơ sở vật chất cho phòng QC đáp ứng các yêu cầu của GLP.
- Hệ thống quản trị công khai minh bạch và được thực hiện nghiêm túc.
- Quản trị tài chính theo các chuẩn mực kế toán.
- Quan hệ giữa Hội đồng quản trị với ban kiểm soát và ban Tổng giám đốc làm việc trên tinh thần hợp tác tranh luận thẳng thắn, trách nhiệm vì lợi ích chung của công ty.

## **Phần II**

### **Phương hướng nhiệm vụ năm 2024**

Kết thúc năm 2023, nền kinh tế thế giới tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức, diễn biến khó lường và ẩn chứa nhiều bất ổn. Lạm phát tuy hạ nhiệt, nhưng vẫn neo ở mức cao, nhiều nền kinh tế lớn duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt, lãi suất cao; thương mại, tiêu dùng và đầu tư toàn cầu tiếp tục suy giảm; hàng rào bảo hộ, phòng vệ thương mại gia tăng... ảnh hưởng đến hoạt động xuất, nhập khẩu. Đối với Việt Nam, thách thức từ bối cảnh quốc tế cũng như hạn chế nội tại đang trở thành rào cản cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam năm 2024. Sức mua của thị trường sụt giảm mạnh, do vậy, trong năm 2024, Hội đồng quản trị Công ty phải bám sát tình hình thực tế, chỉ đạo kịp thời để có những quyết sách phù hợp trong hoạt động sản xuất kinh doanh và quản trị công ty.

- Phân đầu hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đề ra.



- Nâng cao năng lực nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, chú trọng công tác đảm bảo chất lượng.
- Ký kết hợp đồng thiết kế, đầu tư thêm trang thiết bị, hoàn thiện và xin giấy phép mới hệ thống Phòng cháy chữa cháy.
- Tuyển dụng chuyên gia có chuyên môn cao để đào tạo nhân lực cho Phòng Nghiên cứu phát triển, Đảm bảo chất lượng, Kiểm nghiệm, đáp ứng yêu cầu của Sản xuất kinh doanh.

Trên đây là toàn văn Báo cáo của Hội đồng quản trị.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

*Xin trân trọng cảm ơn!*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

*Nguyễn Văn Quý*

Số: 01/24/BC- TGD

Hà Nội, Ngày 29 tháng 03 năm 2024

**BÁO CÁO**  
**HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC NĂM 2023 VÀ**  
**CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2024**

**Kính thưa Đại hội Cổ đông!**

Ban Tổng Giám đốc công ty Cổ phần Hóa dược Việt Nam, kính trình đại hội đồng cổ đông và quý vị cổ đông công ty báo cáo tổng kết về công tác điều hành hoạt động Sản xuất - Kinh doanh năm 2023 và các phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2024.

Năm 2023 nền kinh tế toàn cầu phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức. Là một nền kinh tế có độ mở lớn, kinh tế Việt Nam chịu ảnh hưởng nặng nề bởi bối cảnh kinh tế thế giới. Năm 2023 hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp vẫn còn gặp nhiều khó khăn, đơn hàng sụt giảm.

Ban Tổng Giám đốc cùng toàn thể cán bộ công nhân viên trong Công ty đoàn kết, nỗ lực phấn đấu để hoàn thành các mục tiêu được giao

**I. Kết quả thực hiện kế hoạch năm 2023:**

| Chỉ tiêu   | Đơn vị tính (VNĐ) | Kế hoạch 2023 | Thực hiện 2023 | Tỷ lệ % | Ghi chú |
|--|-------------------|---------------|----------------|---------|---------|
| Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | Tỷ đồng           | 200           | 178,410        | 89,2%   |         |
| Trong đó:  |                   | 170           | 145,801        | 85,8%   |         |
| +Doanh thu SX:                                       |                   | 29            | 32,3           | 111,38% |         |
| +Doanh thu KD:                                       | Tỷ đồng           | 1             | 0,30862        | 30,9%   |         |
| +Doanh thu trường Phạm Ngọc Thạch                    |                   |               |                |         |         |
| Lợi nhuận trước thuế                                 | Tỷ đồng           | 10            | 10,554         | 105,5%  |         |

|                    |            |    |        |        |  |
|--------------------|------------|----|--------|--------|--|
| Thu nhập bình quân | Triệu đồng | 10 | 11,884 | 118,8% |  |
| Cổ tức             | %          | 12 | 12     | 100%   |  |

- Nộp ngân sách: 5,955 tỷ

- Năm 2023, mặc dù gặp rất nhiều khó khăn và thách thức nhưng Ban TGD đã thực hiện đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao, tăng cường các biện pháp quản trị tài chính, tiết giảm các chi phí kém hiệu quả, nắm bắt kịp thời tình hình biến động của thị trường, nhu cầu của khách hàng; mặc dù chỉ tiêu về doanh thu chưa đạt kế hoạch nhưng chỉ tiêu về lợi nhuận, thu nhập người lao động đều thực hiện vượt mức kế hoạch HĐQT giao. Bảo đảm chi trả cổ tức của cổ đông đúng nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra.

- Doanh thu hàng sản xuất: so với kế hoạch đạt 85,8% và bằng 80% so với năm 2022.

- Doanh thu hàng sản xuất chiếm tỷ trọng 72,9% trong doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ vẫn bảo đảm công ăn việc làm cho người lao động cũng như lợi nhuận của công ty.

Thẩm định lại GMP Nhà máy sản xuất Thuốc, Nguyên liệu làm thuốc và cao đông dược.

Nâng cấp, hoàn thiện dây chuyền pilot cho phòng Nghiên cứu kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của Cục Quản lý dược.

Nâng cấp, cải tạo phòng Kiểm nghiệm, bổ sung thêm các thiết bị kiểm nghiệm đáp ứng yêu cầu của GLP.

Công ty quan tâm đến lợi ích của khách hàng, quyền lợi của các nhà phân phối, đảm bảo giữ vững và phát triển thị phần của công ty.

Duy trì vận hành ổn định nhà máy và cơ sở vật chất của công ty để mang lại hiệu quả cao.

Phòng tài chính kế toán đảm bảo cung cấp tốt nguồn tài chính cho sản xuất kinh doanh, thu hồi công nợ tương đối tốt. Thực hiện nghiêm các quy định của Nhà nước về chế độ hạch toán kế toán, nộp ngân sách đúng hạn đầy đủ.

Công tác an ninh, chính trị, an toàn trật tự, PCCC, vệ sinh môi trường trong công ty được đảm bảo.

Ban Tổng giám đốc Công ty đã kết hợp với Đảng ủy, Công đoàn chăm lo đời sống cũng như điều kiện làm việc của người lao động; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách với người lao động theo quy định của luật lao động. Bổ sung một số điều khoản cụ thể về chế độ tuyển dụng nhân sự, chấm dứt hợp đồng lao động.

Tuyển dụng được một số cán bộ có năng lực chuyên môn, bổ sung cho Ban Giám đốc cũng như một số bộ phận trong công ty.

Trình độ, năng lực của cán bộ, nhân viên còn hạn chế, chưa theo kịp tiến độ sản xuất kinh doanh.

## **II. Các giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024:**

Dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

| <b>Chỉ tiêu</b>                                 | <b>Đơn vị tính</b> | <b>Kế hoạch 2024</b> |
|---|--------------------|----------------------|
| Tổng doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ  | Tỷ đồng            | 200                  |
| Trong đó:                                       |                    |                      |
| • Doanh thu SX:                                 | Tỷ đồng            | 170                  |
| + SX nguyên liệu hóa dược, cao đông dược:       | Tỷ đồng            | 35                   |
| + SX thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe: |                    |                      |
| • Doanh thu kinh doanh:                         | Tỷ đồng            | 135                  |
|   | Tỷ đồng            | 30                   |
| Lợi nhuận trước thuế                            | Tỷ đồng            | 10                   |
| Thu nhập bình quân                              | Triệu đồng         | 10                   |
| Cổ tức  | %                  | 12                   |

Để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024, Ban Tổng giám đốc có những giải pháp sau:

- Do tình hình thị trường có nhiều biến động, phòng Kế hoạch kinh doanh phải đảm bảo linh hoạt trong việc cung cấp đầy đủ nguyên liệu vật tư cho kế hoạch sản xuất kinh doanh.

- Chú trọng công tác kiểm tra, kiểm soát, đảm bảo chất lượng trong quá trình sản xuất.
- Công tác tuyển dụng và đào tạo nhân lực: tuyển dụng một số nhân lực có chất lượng cao, bảo đảm chuyên môn đáp ứng được công việc cần tuyển dụng; có quy trình, phương án đào tạo và đào tạo lại nhân lực để nâng cao trình độ đáp ứng được yêu cầu của SXKD.
- Đầu tư nâng cấp, bổ sung một số thiết bị, máy móc phục vụ cho sản xuất để nâng cao sản lượng và đảm bảo chất lượng.
- Ký kết hợp đồng thiết kế, đầu tư thêm trang thiết bị, hoàn thiện và xin giấy phép mới hệ thống Phòng cháy chữa cháy.
- Tìm đối tác để có phương án chuyển nhượng Trường Trung cấp Y dược Phạm Ngọc Thạch nhằm thu hồi vốn, giảm chi phí bù lỗ vì không tuyển sinh được và tránh phải đóng cửa trường trước khi cơ quan quản lý Nhà nước yêu cầu.
- Ban TGD kết hợp với Công đoàn phát động các phong trào thi đua để cán bộ công nhân viên tăng năng suất lao động và chất lượng sản phẩm cũng như đa dạng hóa sản phẩm tạo điều kiện tiếp tục mở rộng thị trường và thị phần của công ty.
- Phòng tài chính – Kế toán đảm bảo nguồn vốn kịp thời phục vụ sản xuất kinh doanh tăng cường thu hồi công nợ đúng hạn.
- Thực hiện nghiêm các quy định về PCCC, vệ sinh môi trường và nội quy trong sản xuất cũng như tiết kiệm vật tư, nguyên liệu, điện nước tránh thất thoát lãng phí giảm giá thành sản phẩm.

38945  
:GTY  
PHÂN  
DUY  
[NAM  
A-T.P

Dưới sự lãnh đạo của HĐQT, Ban TGD Công ty kết hợp với các đoàn thể trong Công ty động viên CBCNV đoàn kết, nỗ lực phấn đấu vượt qua khó khăn, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch của ĐHCĐ thông qua.

*Xin trân trọng cảm ơn!*



**Tổng Giám đốc**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Nguyễn Văn Quý*



Hà nội, ngày 05 tháng 4 năm 2024

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CP HÓA DƯỢC VN 2024**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty cổ phần Hóa dược Việt nam qui định nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát;
- Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2023.
- Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2023 của công ty CP Hóa dược VN đã được kiểm toán;

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Hóa dược Việt nam xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên kết quả hoạt động năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024 như sau:

**I. TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2023**

**1. Cơ cấu tổ chức của BKS**

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Hóa dược Việt nam gồm 3 thành viên, trong đó:

- Trưởng Ban kiểm soát : Ông Nguyễn Trọng Việt
- Thành viên Ban kiểm soát : Ông Nguyễn Xuân Việt
- Thành viên Ban kiểm soát : Bà Phạm Quỳnh Giang

**2. Kết quả hoạt động của Ban kiểm soát:**

Trong năm 2023. Ban Kiểm soát đã tổ chức 4 phiên họp, trong các cuộc họp đều đầy đủ 3 thành viên, đánh giá tình hình hoạt động SXKD của công ty, thực hiện nhiệm vụ được giao theo chuyên môn của từng thành viên.

Giám sát việc tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các qui định của pháp luật hiện hành;

- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023, các nghị quyết của HĐQT trong quá trình sản xuất kinh doanh trên cơ sở các qui định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty.
- Xem xét và thẩm tra các báo cáo tài chính 6 tháng và báo cáo năm 2023 nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính.

Qua thẩm định BCTC đã kiểm toán và nhận thấy BCTC phản ánh đúng về các phương pháp hạch toán theo quy định của Bộ Tài chính.

- a) *Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2023 so với KH 2023 và năm 2022 như sau:*



*ĐVT: triệu đồng*

| Chỉ tiêu                       | Thực hiện Năm 2022 | Thực hiện Năm 2023 | Tỷ lệ TH 2023 so với 2022 | Kế hoạch năm 2023 | Tỷ lệ % TH/KH năm 2023 |
|--------------------------------|--------------------|--------------------|---------------------------|-------------------|------------------------|
| Doanh thu thuần                | 221.947            | 178.410            | 80,38                     | 200.000           | 89,20                  |
| Lợi nhuận trước thuế           | 24.439             | 10.554             | 43,19                     | 10.000            | 105,54                 |
| Thu nhập bình quân (VNĐ/Tháng) | 12,175             | 11.884             | 97,61                     | 9,5               | 118,84                 |
| Cổ tức                         | 15 %               | 12%                | 80                        | 12                | 100                    |

Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 (Đơn vị tính: VNĐ)

|                              |                              |
|------------------------------|------------------------------|
| ❖ <b>Tổng tài sản:</b>       | <b>191.307.751.117 đồng.</b> |
| Trong đó - Tài sản ngắn hạn: | 108.499.017.697 đồng.        |
| - Tài sản dài hạn:           | 82.808.733.420 đồng.         |
| ❖ <b>Tổng nguồn vốn:</b>     | <b>191.307.751.117 đồng</b>  |
| Trong đó: - Nợ phải trả:     | 56.323.306.736 đồng          |
| - Vốn chủ sở hữu:            | 134.984.444.381 đồng         |

❖ **Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản**

| Chỉ tiêu  | Năm 2023 | Năm 2022 |
|---|----------|----------|
| <b>Bố trí tài sản nguồn vốn</b>                   |          |          |
| <b>Bố trí cơ cấu tài sản (%)</b>                  |          |          |
| Tài sản dài hạn/Tổng tài sản                      | 43,28    | 46,78    |
| Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản                     | 56,72    | 53,22    |
| <b>Bố trí cơ cấu nguồn vốn (%)</b>                |          |          |
| Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn                        | 29,44    | 33,24    |
| Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn               | 70,56    | 66,76    |
| <b>Khả năng thanh toán</b>                        |          |          |
| Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (lần)             | 2,01     | 1,76     |
| Khả năng thanh toán nhanh (lần)                   | 1,25     | 1,08     |
| <b>Tỷ suất sinh lời</b>                           |          |          |
| <b>Tỷ suất sinh lời trên doanh thu thuần (%)</b>  |          |          |
| Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần | 5,91     | 11,01    |
| Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần   | 4,68     | 8,61     |
| <b>Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (%)</b>    |          |          |
| Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản    | 5,51     | 12,51    |
| Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản      | 4,36     | 9,78     |



| Chỉ tiêu :   | Năm 2023 | năm 2022 |
|--|----------|----------|
| Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên nguồn vốn chủ sở hữu (%) : | 7,81     | 18,70    |
| Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên nguồn vốn chủ SH(%) :        | 6,18     | 14,66    |
| Vòng quay vốn lưu động ( Vòng ) :                            | 3,2      | 3,7      |

- Năm 2023 là 1 năm nhiều khó khăn với công ty: Khi những khó khăn của dịch Covid vẫn còn tiếp tục, nhiều DN nói chung cũng như DN ngành dược lâm vào tình trạng không có việc làm, riêng công ty, năm 2023 ngoài việc lo công ăn việc làm cho gần 200 LĐ, công ty vẫn phải tiếp tục đầu tư, hoàn thiện dây chuyền sx Pilot, sắp xếp và hoàn thiện lại khu làm việc cho phòng Kiểm nghiệm và phòng kỹ thuật, đầu tư thêm 1 số MMTB chuẩn bị cho dây chuyền sx nội tiết chính thức đi vào vận hành. Tuy vậy HĐQT, Ban Tổng giám đốc đã hết sức cố gắng tìm thị trường, ngoài chỉ tiêu doanh thu chỉ đạt 89,2% còn lại đều hoàn thành tất cả các chỉ tiêu khác do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Công ty đã đảm bảo công ăn việc làm, nộp BHXH cho 100% người lao động, thực hiện đầy đủ và quan tâm đến chế độ cho người LĐ như ốm đau, nghỉ mát, lễ , tết....., hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ ngân sách với nhà nước.

Tuy nhiên, trong công tác điều hành vẫn còn những khiếm khuyết nhất định, việc lãng phí điện nước vẫn còn gây lãng phí cho công ty, công tác tuyển dụng và đào tạo chưa đáp ứng được yêu cầu nhân lực của công ty, 1 số cán bộ quản lý trung gian năng lực chưa đáp ứng được yêu cầu công việc. Việc chuyển đổi sang quản lý bằng phần mềm mới đã bộc lộ rõ những lỗ hổng mà công ty sẽ phải thay đổi trong năm 2024 để phù hợp với công tác quản lý chung của ngành dược.

*b/ Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra thực hiện các quy chế về quản lý:*

Qua việc kiểm tra thực hiện các quy chế hiện hành, Ban Kiểm soát đã kiểm tra và giám sát thấy HĐQT và Ban TGD đã thực hiện nghiêm túc các quy chế về quản lý kinh tế theo quy định của nhà nước cũng như Điều lệ công ty.

### **3/ Giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty và Ban Giám đốc**

Hội đồng Quản trị đã quản lý, chỉ đạo mọi hoạt động của Công ty theo đúng Pháp luật, đúng Điều lệ và Nghị quyết Đại hội cổ đông đề ra, cụ thể là:

Hàng Quý, Hội đồng Quản trị Công ty đều họp ít nhất 2 lần, kiểm điểm việc thực hiện công tác tháng, quý trước, đề ra nhiệm vụ tháng, quý sau và giải quyết những công việc mới phát sinh thông qua BCTC các quý, phân tích, đánh giá những điều chưa được, những yếu kém từng Quý và đưa ra các biện pháp khắc phục.

Ban kiểm soát đã tham gia các cuộc họp HĐQT và các cuộc họp giao ban quý của Công ty.

## **II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BKS CÔNG TY NĂM 2024**

Để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ kiểm soát theo luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, BKS Công ty kính trình Đại hội kế hoạch làm việc năm 2024 như sau:

+ Tiếp tục nhiệm vụ kiểm tra giám sát các hoạt động điều hành, quản lý của HĐQT, Ban giám đốc, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và cẩn trọng trong quản lý và

08945  
GTY  
PHÂN  
DƯỢC  
VIỆT NAM  
A - T.P

điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản lý vốn, vật tư, tài sản... của Công ty, xem xét các kế hoạch, báo cáo về tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty và các phương án phát triển, các quy chế về quản lý lao động, chế độ tiền lương, thưởng, các chế độ liên quan đến Công ty và tập thể người lao động;

+ Kiểm tra sổ sách, chứng từ kế toán và các tài liệu khác của Công ty khi thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

+ Thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, 6 tháng, hàng quý của Công ty;

+ Duy trì sự phối hợp công tác chặt chẽ giữa BKS với HĐQT, ban điều hành của Công ty và các đơn vị trực thuộc khác;

+ Tham gia các cuộc họp của HĐQT và giao ban quý của công ty để theo sát tình hình của công ty.

### III. KẾT LUẬN

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát đã được toàn thể thành viên Ban kiểm soát nhất trí thông qua.

Ban Kiểm soát nhất trí với Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị, báo cáo của ban Tổng GD kết quả SXKD, báo cáo tài chính, phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và phương hướng, kế hoạch SX năm 2024 của công ty trình đại hội.

Qua một năm hoạt động chúng tôi tự đánh giá: Ban Kiểm soát đã hoàn thành nhiệm vụ theo đúng chức năng, quyền hạn được Đại hội đồng cổ đông giao, góp phần vào sự phát triển chung của Công ty.

Thay mặt BKS, tôi xin chân thành cảm ơn HĐQT, BTGD và các CB quản lý công ty đã hợp tác, tạo điều kiện để BKS hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình trong năm 2023.

Kính chúc công ty ngày càng phát triển ổn định, bền vững. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp !

*Xin trân trọng cảm ơn !*

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**NGUYỄN TRỌNG VIỆT**

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2024

## TỜ TRÌNH

(V/v phương án phân chia lợi nhuận năm 2023)

Kính trình: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ban hành tại Quyết định số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty Cổ phần Hóa dược Việt nam;
- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 đã được kiểm toán.

Công ty cổ phần Hóa dược Việt Nam trình Đại hội đồng cổ đông:

**Phương án phân chia lợi nhuận năm 2023 ( Theo báo cáo riêng ) như sau :**

|   |                |
|---|----------------|
| 1.Lợi nhuận trước thuế :                        | 11.027.609.638 |
| 2.Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2023:          | 2.201.820.450  |
| 3.Trích quỹ đầu tư 15% :                        | 1.323.868.378  |
| 4.Trích 2% Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi :    | 176.515.784    |
| 5. Trích quỹ dự trữ vốn Điều lệ để đủ 10% VĐL : | 0              |
| 6. Cổ tức trả cổ đông năm 2023 (12%) :          | 2.843.588.400  |
| 6. Lợi nhuận còn lại :                          | 4.481.816.626  |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
*Nguyễn Văn Quý*

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2024

## TỜ TRÌNH

(V/v thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát)

Kính trình: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ban hành tại Quyết định số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty Cổ phần Hóa dược Việt nam;
- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 đã được kiểm toán.

Công ty cổ phần Hóa dược Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông:

### Báo cáo thù lao cho Hội đồng Quản trị (HĐQT) và Ban Kiểm soát (BKS) năm 2023

10. Mức thù lao cụ thể đề xuất như sau:

- Chủ tịch Hội đồng Quản trị: 11.116.000 đồng/tháng
- Phó Chủ tịch HĐQT : 8.337.000 đồng /tháng
- Thành viên Hội đồng Quản trị: 5.558.000 đồng/tháng
- Trưởng ban Kiểm soát: 2.223.000 đồng/tháng
- Thành viên Ban Kiểm soát: 1.668.000 đồng/tháng

11. Tổng số tiền thù lao 2023 là : 500.250.000đ (Năm trăm triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng chẵn )

12. Phụ cấp tham gia hội họp cho thành viên HĐQT và BKS là : 0 đồng

Tổng thù lao và phụ cấp chi trả cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát tính từ 01/01/2023 đến 31/12/2023 là : 500.250.000 đồng

Mức thù lao chi trả cho thành viên HĐQT, BKS là trước thuế. Các thành viên HĐQT, BKS chịu trách nhiệm khai báo và nộp thuế thu nhập cá nhân theo quy định của Pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH

CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
HÓA DƯỢC  
VIỆT NAM

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
Nguyễn Văn Quý

M.S.D.N: 01001080...  
Q. ĐÔNG ĐÀ - T. P. H.

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2024

## **TỜ TRÌNH**

V/v việc lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024

Kính trình: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật, Công ty cổ phần Hóa dược Việt nam kính trình Đại hội phê duyệt danh sách các công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty CP Hóa dược Việt nam như sau:

### **1. Các tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập**

- Là công ty kiểm toán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam. Có kinh nghiệm kiểm toán và có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- Đáp ứng được yêu cầu của công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

### **2. Danh sách các công ty kiểm toán**

Trên cơ sở các tiêu thức lựa chọn trên, Công ty cổ phần Hóa dược Việt Nam kính đề xuất Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua danh sách các công ty kiểm toán sẽ được lựa chọn làm đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 như sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán VACO
- Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt nam ( VAE)
- Công ty TNHH kiểm toán và định giá quốc tế

### **3. Đề xuất về việc lựa chọn công ty kiểm toán**

- Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua các tiêu chí lựa chọn và danh sách các công ty kiểm toán như trên;
- Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện việc lựa chọn một trong các công ty kiểm toán nêu trên;

*Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt./.*

**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
**TRƯỞNG BAN**  
  
**Nguyễn Trọng Việt**

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2024

## **TỜ TRÌNH**

### **Việc chuyển nhượng trường Trung cấp Y dược Phạm Ngọc Thạch Hà nội**

**Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014.

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Hóa dược Việt Nam hiện hành.

- Căn cứ vào tình hình thực tế về việc tuyển sinh của trường Trung cấp Y dược Phạm Ngọc Thạch Hà nội 3 năm gần đây nhất từ 2020-2023.

Do nhà nước thay đổi về cơ chế tuyển dụng, chủ trương không tuyển lao động có trình độ trung cấp Y và Dược làm trong khối các cơ quan hành chính sự nghiệp và các bệnh viện, mặt khác theo quy định Thông tư số 24/2011/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội: Quy định về thành lập, cho phép thành lập, chia, tách, sáp nhập, giải thể trường cao đẳng nghề, trường trung cấp nghề và trung tâm dạy nghề Thông tư 14/2021/TT-BLĐTBXH quy định về Điều lệ trường trung cấp ngày 21/10/2021 của Sở lao động thương binh và Xã hội.

Để đảm bảo lợi ích của Công ty cũng như bảo toàn vốn cho các cổ đông.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Hóa dược Việt nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị tìm đối tác để chuyển nhượng trường Trung cấp y dược Phạm Ngọc Thạch Hà nội trong năm 2024.

*Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt./.*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

*Nguyễn Văn Quý*





## **CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA DƯỢC VIỆT NAM**

Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

## MỤC LỤC

## MỤC LỤC

|  | Trang   |
|--|---------|
| <b>BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC</b>             | 1 – 3   |
| <b>BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP</b>                 | 4 – 5   |
| <b>BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN</b> |         |
| Bảng cân đối kế toán riêng                       | 6 – 7   |
| Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng       | 8       |
| Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng                 | 9       |
| Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng              | 10 – 35 |

**CÔNG CỔ PHẦN HÓA DƯỢC VIỆT NAM**

Số 273 phố Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Hóa dược Việt Nam (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

**THÔNG TIN CÔNG TY**

Công ty Cổ phần Hóa dược Việt Nam được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100108945 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 29/03/2005, đăng ký thay đổi lần 11 ngày 03/07/2023.

Công ty Cổ phần Hóa dược Việt Nam tiền thân là Xí nghiệp Hóa dược, được thành lập theo Quyết định số 827/BYT-QĐ ngày 23/09/1966 của Bộ trưởng Bộ Y tế. Ngày 08/12/2004, Bộ trưởng Bộ Y tế ra Quyết định số 4420/QĐ-BYT về phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Xí nghiệp Hóa dược thành Công ty Cổ phần Hóa dược Việt Nam.

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc Công ty trong năm tài chính và cho đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

| Họ và tên           | Chức vụ           | Bổ nhiệm/ Miễn nhiệm       |
|---------------------|-------------------|----------------------------|
| Ông Nguyễn Văn Quý  | Chủ tịch HĐQT     | Bổ nhiệm ngày 08/06/2023   |
| Ông Nguyễn Văn Châu | Chủ tịch HĐQT     | Miễn nhiệm ngày 08/06/2023 |
| Bà Lê Thị Minh Lý   | Phó Chủ tịch HĐQT |                            |
| Ông Đinh Văn Thịnh  | Thành viên HĐQT   |                            |
| Ông Nguyễn Chí Tiến | Thành viên HĐQT   |                            |
| Ông Nguyễn Bá Duẩn  | Thành viên HĐQT   | Bổ nhiệm ngày 08/06/2023   |

**Ban Kiểm soát**

| Họ và tên             | Chức vụ                  |
|-----------------------|--------------------------|
| Ông Nguyễn Trọng Việt | Trưởng Ban kiểm soát     |
| Bà Phạm Quỳnh Giang   | Thành viên Ban kiểm soát |
| Ông Nguyễn Xuân Việt  | Thành viên Ban kiểm soát |

**Ban Tổng Giám đốc**

| Họ và tên            | Chức vụ                               | Bổ nhiệm/ Miễn nhiệm       |
|----------------------|---------------------------------------|----------------------------|
| Ông Nguyễn Văn Quý   | Tổng Giám đốc                         | Bổ nhiệm ngày 08/06/2023   |
| Ông Nguyễn Văn Châu  | Tổng Giám đốc                         | Miễn nhiệm ngày 08/06/2023 |
| Bà Lê Thị Minh Lý    | Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng |                            |
| Ông Nguyễn Văn Điền  | Phó Tổng Giám đốc                     | Bổ nhiệm ngày 09/06/2023   |
| Bà Trần Thị Minh Thu | Phó Tổng Giám đốc                     | Bổ nhiệm ngày 01/07/2023   |
| Ông Lê Văn Nhất      | Phó Tổng Giám đốc                     | Miễn nhiệm ngày 09/06/2023 |
| Ông Nguyễn Mạnh Hùng | Phó Tổng Giám đốc                     | Miễn nhiệm ngày 31/05/2023 |
| Ông Trần Quốc Hùng   | Phó Tổng Giám đốc                     |                            |

## **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

### **Đại diện pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty từ ngày 01/01/2023 đến ngày 07/06/2023 là ông Nguyễn Văn Châu và từ ngày 08/06/2023 cho đến thời điểm lập báo cáo này là ông Nguyễn Văn Quý - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc.

### **CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH**

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh Báo cáo tài chính riêng.

### **KIỂM TOÁN VIÊN**

Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế được chỉ định là kiểm toán viên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty.

### **CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính riêng phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng. Trong việc lập Báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính riêng hay không;
- Lập Báo cáo tài chính riêng trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính riêng tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính riêng.



Số: 29112/2023/BCTC/IAV

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các cổ đông  
Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Hóa dược Việt Nam**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Hóa dược Việt Nam (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 12 tháng 03 năm 2024, từ trang 6 đến trang 35, bao gồm Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh Báo cáo tài chính riêng kèm theo.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính riêng của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tổng hợp của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

### Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi cần lưu ý người đọc đến thuyết minh 7.2 trong bản thuyết minh Báo cáo tài chính "Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính". Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 được lập ngày 12/03/2024 chưa bao gồm việc điều chỉnh giảm chi phí tiền thuê đất được giảm theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 25/2023/QĐ-TTg ngày 03/10/2023 (nếu có). Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.

Ý kiến của chúng tôi không liên quan đến vấn đề cần nhấn mạnh nêu trên.



**Nguyễn Phương Thúy**  
Phó Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 4567-2022-283-1

**Thiều Sỹ Minh**  
Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 5243-2020-283-1

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ QUỐC TẾ**

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2024

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

| TÀI SẢN                                      | Mã số      | Thuyết minh | Số cuối năm<br>VND     | Số đầu năm<br>VND      |
|--|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| <b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>                   | <b>100</b> |             | <b>103.832.588.953</b> | <b>98.996.666.391</b>  |
| <b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b> | <b>110</b> | <b>4.1</b>  | <b>30.973.092.702</b>  | <b>19.905.606.252</b>  |
| 1. Tiền                                      | 111        |             | 30.973.092.702         | 19.905.606.252         |
| <b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>         | <b>120</b> |             | -                      | -                      |
| <b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>      | <b>130</b> |             | <b>31.790.489.597</b>  | <b>38.502.977.189</b>  |
| 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng          | 131        | 4.2         | 25.606.658.557         | 31.496.911.630         |
| 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn          | 132        | 4.3         | 1.394.449.314          | 1.412.183.847          |
| 3. Phải thu về cho vay ngắn hạn              | 135        | 4.4         | 3.929.507.588          | 4.708.622.000          |
| 4. Phải thu ngắn hạn khác                    | 136        | 4.5         | 1.893.242.446          | 1.936.374.220          |
| 5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi        | 137        | 4.6         | (1.033.368.308)        | (1.051.114.508)        |
| <b>IV. Hàng tồn kho</b>                      | <b>140</b> | <b>4.7</b>  | <b>41.069.006.654</b>  | <b>39.986.617.486</b>  |
| 1. Hàng tồn kho                              | 141        |             | 41.069.006.654         | 39.986.617.486         |
| <b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>              | <b>150</b> |             | -                      | <b>601.465.464</b>     |
| 1. Thuế GTGT được khấu trừ                   | 152        |             | -                      | 601.465.464            |
| <b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>                    | <b>200</b> |             | <b>86.286.959.982</b>  | <b>94.589.391.935</b>  |
| <b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>         | <b>210</b> |             | -                      | -                      |
| 1. Trả trước cho người bán dài hạn           | 212        | 4.3         | 1.028.567.628          | 1.028.567.628          |
| 2. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi         | 219        | 4.6         | (1.028.567.628)        | (1.028.567.628)        |
| <b>II. Tài sản cố định</b>                   | <b>220</b> |             | <b>79.286.959.982</b>  | <b>87.589.391.935</b>  |
| 1. Tài sản cố định hữu hình                  | 221        | 4.8         | 79.286.959.982         | 87.589.391.935         |
| - Nguyên giá                                 | 222        |             | 182.073.621.441        | 176.267.678.522        |
| - Giá trị hao mòn lũy kế                     | 223        |             | (102.786.661.459)      | (88.678.286.587)       |
| <b>III. Bất động sản đầu tư</b>              | <b>230</b> |             | -                      | -                      |
| <b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>           | <b>240</b> |             | -                      | -                      |
| <b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>           | <b>250</b> | <b>4.9</b>  | <b>7.000.000.000</b>   | <b>7.000.000.000</b>   |
| 1. Đầu tư vào công ty con                    | 251        |             | 7.000.000.000          | 7.000.000.000          |
| <b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>              | <b>260</b> |             | -                      | -                      |
| <b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>                     | <b>270</b> |             | <b>190.119.548.935</b> | <b>193.586.058.326</b> |
| (270 = 100 + 200)                            |            |             |                        |                        |

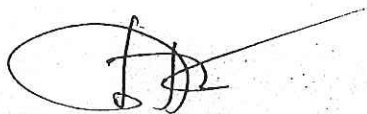


**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG (tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

| NGUỒN VỐN                                      | Mã số      | Thuyết minh | Số cuối năm VND        | Số đầu năm VND         |
|--|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| <b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>                          | <b>300</b> |             | <b>59.871.904.814</b>  | <b>68.433.202.109</b>  |
| <b>I. Nợ ngắn hạn</b>                          | <b>310</b> |             | <b>57.371.904.814</b>  | <b>62.276.942.109</b>  |
| 1. Phải trả người bán ngắn hạn                 | 311        | 4.10        | 12.296.142.659         | 15.651.608.078         |
| 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn           | 312        | 4.11        | 8.782.734.148          | 5.382.738.811          |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước         | 313        | 4.13        | 825.563.594            | 1.442.422.763          |
| 4. Phải trả ngắn hạn khác                      | 319        | 4.12        | 3.402.988.107          | 3.834.784.119          |
| 5. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn           | 320        | 4.14        | 30.725.072.718         | 34.691.200.534         |
| 6. Quỹ khen thưởng phúc lợi                    | 322        |             | 1.339.403.588          | 1.274.187.804          |
| <b>II. Nợ dài hạn</b>                          | <b>330</b> |             | <b>2.500.000.000</b>   | <b>6.156.260.000</b>   |
| 1. Phải trả dài hạn khác                       | 337        | 4.12        | 2.500.000.000          | 2.500.000.000          |
| 2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn            | 338        | 4.14        | -                      | 3.656.260.000          |
| <b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>                       | <b>400</b> |             | <b>130.247.644.121</b> | <b>125.152.856.217</b> |
| <b>I. Vốn chủ sở hữu</b>                       | <b>410</b> | <b>4.15</b> | <b>130.247.644.121</b> | <b>125.152.856.217</b> |
| 1. Vốn góp của chủ sở hữu                      | 411        |             | 23.696.570.000         | 23.696.570.000         |
| - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết       | 411a       |             | 23.696.570.000         | 23.696.570.000         |
| 2. Thặng dư vốn cổ phần                        | 412        |             | 11.160.649.000         | 11.160.649.000         |
| 3. Quỹ đầu tư phát triển                       | 418        |             | 21.342.103.357         | 20.018.234.979         |
| 4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu               | 420        |             | 2.369.657.000          | 2.369.657.000          |
| 5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối           | 421        |             | 71.678.664.764         | 67.907.745.238         |
| - LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước | 421a       |             | 62.852.875.576         | 55.519.954.476         |
| - LNST chưa phân phối kỳ này                   | 421b       |             | 8.825.789.188          | 12.387.790.762         |
| <b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>          | <b>430</b> |             | -                      | -                      |
| <b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b><br>(440=300+400)    | <b>440</b> |             | <b>190.119.548.935</b> | <b>193.586.058.326</b> |

Người lập biểu  
Phạm Quỳnh Giang



Kế toán trưởng  
Lê Thị Minh Lý



Tổng Giám đốc  
Nguyễn Văn Quý

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 12 tháng 03 năm 2024



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

| CHỈ TIÊU   | Mã số | Thuyết minh | Năm nay<br>VND         | Năm trước<br>VND       |
|--|-------|-------------|------------------------|------------------------|
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ                                  | 01    | 5.1         | 178.328.919.155        | 221.021.161.134        |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu  | 02    | 5.2         | 214.690.857            | 303.580.000            |
| 3. <b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)</b>       | 10    |             | <b>178.114.228.298</b> | <b>220.717.581.134</b> |
| 4. Giá vốn hàng bán  | 11    | 5.3         | 130.773.620.722        | 157.881.434.396        |
| 5. <b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)</b>         | 20    |             | <b>47.340.607.576</b>  | <b>62.836.146.738</b>  |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính   | 21    | 5.4         | 2.676.247.456          | 537.729.427            |
| 7. Chi phí tài chính   | 22    | 5.5         | 4.840.716.400          | 3.087.832.192          |
| - Trong đó: Chi phí lãi vay  | 23    |             | 2.653.426.929          | 3.051.320.528          |
| 8. Chi phí bán hàng  | 25    | 5.6         | 13.776.044.220         | 14.761.806.889         |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp  | 26    | 5.7         | 20.370.307.648         | 22.674.751.024         |
| 10. <b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))</b> | 30    |             | <b>11.029.786.764</b>  | <b>22.849.486.060</b>  |
| 11. Thu nhập khác  | 31    | 5.8         | 1.354.230.813          | 3.382.599.540          |
| 12. Chi phí khác   | 32    | 5.9         | 1.356.407.939          | 2.179.718.737          |
| 13. <b>Lợi nhuận khác (40=31-32)</b>                                       | 40    |             | <b>(2.177.126)</b>     | <b>1.202.880.803</b>   |
| 14. <b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)</b>                    | 50    |             | <b>11.027.609.638</b>  | <b>24.052.366.863</b>  |
| 15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành                           | 51    | 5.10        | 2.201.820.450          | 5.298.755.256          |
| 16. (Thu nhập)/chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại                 | 52    |             | -                      | -                      |
| 17. <b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)</b>          | 60    |             | <b>8.825.789.188</b>   | <b>18.753.611.607</b>  |



Người lập biểu  
Phạm Quỳnh Giang



Kế toán trưởng  
Lê Thị Minh Lý

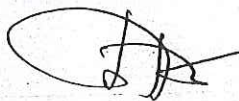


Tổng Giám đốc  
Nguyễn Văn Quý  
Hà Nội, Việt Nam  
Ngày 12 tháng 03 năm 2024

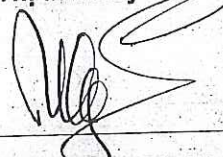
**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG**  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023  
 (theo phương pháp trực tiếp)

| CHỈ TIÊU   | Mã số     | TM  | Năm nay VND             | Năm nay VND             |
|--|-----------|-----|-------------------------|-------------------------|
| <b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>                    |           |     |                         |                         |
| 1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác          | 01        |     | 282.964.458.856         | 320.829.180.703         |
| 2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá, dịch vụ                 | 02        |     | (215.418.119.192)       | (255.993.326.603)       |
| 3. Tiền chi trả cho người lao động                                   | 03        |     | (28.633.101.819)        | (39.215.610.675)        |
| 4. Tiền chi trả lãi vay  | 04        |     | (2.653.426.929)         | (2.969.430.114)         |
| 5. Thuế TNDN đã nộp  | 05        |     | (2.942.422.763)         | (4.678.930.443)         |
| 6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh                             | 06        |     | 1.468.287.152           | 5.256.980.806           |
| 7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh                            | 07        |     | (8.303.010.127)         | (1.647.984.130)         |
| <b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>                 | <b>20</b> |     | <b>26.482.665.178</b>   | <b>21.580.879.544</b>   |
| <b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>                       |           |     |                         |                         |
| 1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác    | 21        |     | (5.805.942.919)         | (14.751.370.869)        |
| 2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác | 22        |     | -                       | 5.000.000               |
| 3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác              | 23        |     | (10.563.142.752)        | (12.769.008.675)        |
| 4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của các đơn vị khác      | 24        |     | 11.342.257.164          | 11.303.415.283          |
| 5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia               | 27        |     | 735.801.326             | 529.923.539             |
| <b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>                     | <b>30</b> |     | <b>(4.291.027.181)</b>  | <b>(15.682.040.722)</b> |
| <b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>                   |           |     |                         |                         |
| 1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu       | 31        |     | -                       | 4.425.340.000           |
| 2. Tiền thu từ đi vay  | 33        | 6.1 | 44.590.669.689          | 45.810.671.592          |
| 3. Tiền trả nợ gốc vay   | 34        | 6.2 | (52.213.057.505)        | (47.000.893.842)        |
| 4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu                           | 36        |     | (3.522.448.245)         | (2.578.068.000)         |
| <b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>                  | <b>40</b> |     | <b>(11.144.836.061)</b> | <b>657.049.750</b>      |
| <b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>                               | <b>50</b> |     | <b>11.046.801.936</b>   | <b>6.555.888.572</b>    |
| <b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>                              | <b>60</b> |     | <b>19.905.606.252</b>   | <b>13.347.450.293</b>   |
| Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ              | 61        |     | 20.684.514              | 2.267.387               |
| <b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>                             | <b>70</b> |     | <b>30.973.092.702</b>   | <b>19.905.606.252</b>   |

Người lập biểu  
 Phạm Quỳnh Giang



Kế toán trưởng  
 Lê Thị Minh Lý



Giám đốc  
 Nguyễn Văn Quý  
 Hà Nội, Việt Nam  
 Ngày 12 tháng 03 năm 2024



## **CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA DƯỢC VIỆT NAM**

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

## MỤC LỤC

## MỤC LỤC

|   | Trang   |
|---|---------|
| <b>BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC</b>                | 1 – 3   |
| <b>BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP</b>                    | 4 – 5   |
| <b>BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN</b> |         |
| Bảng cân đối kế toán hợp nhất                       | 6 – 7   |
| Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất       | 8       |
| Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất                 | 9 – 10  |
| Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất              | 11 – 35 |

**CÔNG CỔ PHẦN HÓA DƯỢC VIỆT NAM**

Số 273 phố Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Hóa dược Việt Nam (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

**THÔNG TIN CÔNG TY**

Công ty Cổ phần Hóa dược Việt Nam được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100108945 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 29/03/2005, đăng ký thay đổi lần 11 ngày 03/07/2023.

Công ty Cổ phần Hóa dược Việt Nam tiền thân là Xí nghiệp Hóa dược, được thành lập theo Quyết định số 827/BYT-QĐ ngày 23/09/1966 của Bộ trưởng Bộ Y tế. Ngày 08/12/2004, Bộ trưởng Bộ Y tế ra Quyết định số 4420/QĐ-BYT về phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Xí nghiệp Hóa dược thành Công ty Cổ phần Hóa dược Việt Nam.

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc Công ty trong năm tài chính và cho đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

| Họ và tên           | Chức vụ           | Bổ nhiệm/ Miễn nhiệm       |
|---------------------|-------------------|----------------------------|
| Ông Nguyễn Văn Quý  | Chủ tịch HĐQT     | Bổ nhiệm ngày 08/06/2023   |
| Ông Nguyễn Văn Châu | Chủ tịch HĐQT     | Miễn nhiệm ngày 08/06/2023 |
| Bà Lê Thị Minh Lý   | Phó Chủ tịch HĐQT |                            |
| Ông Đinh Văn Thịnh  | Thành viên HĐQT   |                            |
| Ông Nguyễn Chí Tiến | Thành viên HĐQT   |                            |
| Ông Nguyễn Bá Duẩn  | Thành viên HĐQT   | Bổ nhiệm ngày 08/06/2023   |

**Ban Kiểm soát**

| Họ và tên             | Chức vụ                  |
|-----------------------|--------------------------|
| Ông Nguyễn Trọng Việt | Trưởng Ban kiểm soát     |
| Bà Phạm Quỳnh Giang   | Thành viên Ban kiểm soát |
| Ông Nguyễn Xuân Việt  | Thành viên Ban kiểm soát |

**Ban Tổng Giám đốc**

| Họ và tên            | Chức vụ                               | Bổ nhiệm/ Miễn nhiệm       |
|----------------------|---------------------------------------|----------------------------|
| Ông Nguyễn Văn Quý   | Tổng Giám đốc                         | Bổ nhiệm ngày 08/06/2023   |
| Ông Nguyễn Văn Châu  | Tổng Giám đốc                         | Miễn nhiệm ngày 08/06/2023 |
| Bà Lê Thị Minh Lý    | Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng |                            |
| Ông Nguyễn Văn Điền  | Phó Tổng Giám đốc                     | Bổ nhiệm ngày 09/06/2023   |
| Bà Trần Thị Minh Thu | Phó Tổng Giám đốc                     | Bổ nhiệm ngày 01/07/2023   |
| Ông Lê Văn Nhất      | Phó Tổng Giám đốc                     | Miễn nhiệm ngày 09/06/2023 |
| Ông Nguyễn Mạnh Hùng | Phó Tổng Giám đốc                     | Miễn nhiệm ngày 31/05/2023 |
| Ông Trần Quốc Hùng   | Phó Tổng Giám đốc                     |                            |

## **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

### **Đại diện pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty từ ngày 01/01/2023 đến ngày 07/06/2023 là ông Nguyễn Văn Châu và từ ngày 08/06/2023 cho đến thời điểm lập báo cáo này là ông Nguyễn Văn Quý - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc.

### **CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH**

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

### **KIỂM TOÁN VIÊN**

Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế được chỉ định là kiểm toán viên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty.

### **CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không; có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

**CÔNG CỔ PHẦN HÓA DƯỢC VIỆT NAM**

Số 273 phố Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

**PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



**Nguyễn Văn Quý**

Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2024



Số: 29112.1/2023/BCTC/IAV

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các cổ đông  
Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Hóa dược Việt Nam**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Hóa dược Việt Nam (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 20 tháng 03 năm 2024, từ trang 6 đến trang 35, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

### Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi cần lưu ý người đọc đến thuyết minh 7.2 trong bản thuyết minh Báo cáo tài chính "Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính". Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 được lập ngày 20/03/2024 chưa bao gồm việc điều chỉnh giảm chi phí tiền thuê đất được giảm theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 25/2023/QĐ-TTg ngày 03/10/2023 (nếu có). Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.

Ý kiến của chúng tôi không liên quan đến vấn đề cần nhấn mạnh nêu trên.



**Nguyễn Phương Thúy**  
Phó Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 4567-2022-283-1

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ QUỐC TẾ**

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2024

**Thiều Sỹ Minh**  
Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 5243-2020-283-1

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**


Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

| TÀI SẢN                                       | Mã số      | Thuyết minh | Số cuối năm<br>VND     | Số đầu năm<br>VND      |
|---|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| <b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>                    | <b>100</b> |             | <b>108.499.017.697</b> | <b>103.908.358.752</b> |
| <b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>  | <b>110</b> | <b>4.1</b>  | <b>31.475.457.462</b>  | <b>20.549.314.684</b>  |
| 1. Tiền                                       | 111        |             | 31.205.457.462         | 20.549.314.684         |
| 2. Các khoản tương đương tiền                 | 112        |             | 270.000.000            | -                      |
| <b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>          | <b>120</b> |             | <b>4.124.500.000</b>   | <b>4.223.627.816</b>   |
| 1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn            | 123        | 4.2         | 4.124.500.000          | 4.223.627.816          |
| <b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>       | <b>130</b> |             | <b>31.825.173.710</b>  | <b>38.537.661.302</b>  |
| 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng           | 131        | 4.3         | 25.606.658.557         | 31.496.911.630         |
| 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn           | 132        | 4.4         | 1.394.449.314          | 1.412.183.847          |
| 3. Phải thu về cho vay ngắn hạn               | 135        | 4.5         | 3.929.507.588          | 4.708.622.000          |
| 4. Phải thu ngắn hạn khác                     | 136        | 4.6         | 1.927.926.559          | 1.971.058.333          |
| 5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi         | 137        | 4.7         | (1.033.368.308)        | (1.051.114.508)        |
| <b>IV. Hàng tồn kho</b>                       | <b>140</b> | <b>4.8</b>  | <b>41.069.006.654</b>  | <b>39.986.617.486</b>  |
| 1. Hàng tồn kho                               | 141        |             | 41.069.006.654         | 39.986.617.486         |
| <b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>               | <b>150</b> |             | <b>4.879.871</b>       | <b>611.137.464</b>     |
| 1. Thuế GTGT được khấu trừ                    | 152        |             | -                      | 601.465.464            |
| 2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước   | 153        | 4.13        | 4.879.871              | 9.672.000              |
| <b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>                     | <b>200</b> |             | <b>82.808.733.420</b>  | <b>91.360.408.535</b>  |
| <b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>          | <b>210</b> |             | <b>-</b>               | <b>-</b>               |
| 1. Trả trước cho người bán dài hạn            | 212        | 4.4         | 1.028.567.628          | 1.028.567.628          |
| 2. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi          | 219        | 4.7         | (1.028.567.628)        | (1.028.567.628)        |
| <b>II. Tài sản cố định</b>                    | <b>220</b> |             | <b>82.791.382.309</b>  | <b>91.326.982.758</b>  |
| 1. Tài sản cố định hữu hình                   | 221        | 4.9         | 82.791.382.309         | 91.326.982.758         |
| - Nguyên giá                                  | 222        |             | 190.209.936.441        | 184.403.993.522        |
| - Giá trị hao mòn lũy kế                      | 223        |             | (107.418.554.132)      | (93.077.010.764)       |
| <b>III. Bất động sản đầu tư</b>               | <b>230</b> |             | <b>-</b>               | <b>-</b>               |
| <b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>            | <b>240</b> |             | <b>-</b>               | <b>-</b>               |
| <b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>            | <b>250</b> |             | <b>-</b>               | <b>-</b>               |
| <b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>               | <b>260</b> |             | <b>17.351.111</b>      | <b>33.425.777</b>      |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn                  | 261        | 4.10        | 17.351.111             | 33.425.777             |
| <b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b><br>(270 = 100 + 200) | <b>270</b> |             | <b>191.307.751.117</b> | <b>195.268.767.287</b> |

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

| NGUỒN VỐN                                      | Mã số      | Thuyết minh | Số cuối năm            | Số đầu năm             |
|--|------------|-------------|------------------------|------------------------|
|  |            |             | VND                    | VND                    |
| <b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>                          | <b>300</b> |             | <b>56.323.306.736</b>  | <b>64.905.796.160</b>  |
| <b>I. Nợ ngắn hạn</b>                          | <b>310</b> |             | <b>53.823.306.736</b>  | <b>58.749.536.160</b>  |
| 1. Phải trả người bán ngắn hạn                 | 311        | 4.11        | 12.296.142.659         | 15.651.608.078         |
| 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn           | 312        | 4.12        | 8.782.734.148          | 5.382.738.811          |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước         | 313        | 4.13        | 825.563.594            | 1.463.614.892          |
| 4. Phải trả ngắn hạn khác                      | 319        | 4.14        | 3.437.467.008          | 3.869.263.020          |
| 5. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn           | 320        | 4.15        | 27.025.072.718         | 30.991.200.534         |
| 6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi                   | 322        |             | 1.456.326.609          | 1.391.110.825          |
| <b>II. Nợ dài hạn</b>                          | <b>330</b> |             | <b>2.500.000.000</b>   | <b>6.156.260.000</b>   |
| 1. Phải trả dài hạn khác                       | 337        | 4.14        | 2.500.000.000          | 2.500.000.000          |
| 2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn            | 338        | 4.15        | -                      | 3.656.260.000          |
| <b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>                       | <b>400</b> |             | <b>134.984.444.381</b> | <b>130.362.971.127</b> |
| <b>I. Vốn chủ sở hữu</b>                       | <b>410</b> | 4.16        | <b>134.984.444.381</b> | <b>130.362.971.127</b> |
| 1. Vốn góp của chủ sở hữu                      | 411        |             | 23.696.570.000         | 23.696.570.000         |
| - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết       | 411a       |             | 23.696.570.000         | 23.696.570.000         |
| 2. Thặng dư vốn cổ phần                        | 412        |             | 11.160.649.000         | 11.160.649.000         |
| 3. Quỹ đầu tư phát triển                       | 418        |             | 22.926.153.187         | 21.602.284.809         |
| 4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu               | 420        |             | 2.369.657.000          | 2.369.657.000          |
| 5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối           | 421        |             | 73.560.551.473         | 70.211.695.966         |
| - LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước | 421a       |             | 65.156.826.304         | 55.279.322.191         |
| - LNST chưa phân phối kỳ này                   | 421b       |             | 8.403.725.169          | 14.932.373.775         |
| 6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát             | 429        |             | 1.270.863.721          | 1.322.114.352          |
| <b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>          | <b>430</b> |             | <b>-</b>               | <b>-</b>               |
| <b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b><br>(440=300+400)    | <b>440</b> |             | <b>191.307.751.117</b> | <b>195.268.767.287</b> |



Người lập biểu  
Phạm Quỳnh Giang



Kế toán trưởng  
Lê Thị Minh Lý



Tổng Giám đốc  
Nguyễn Văn Quý  
Hà Nội, Việt Nam

Ngày 20 tháng 03 năm 2024



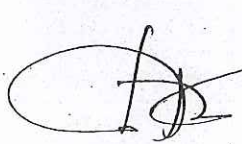
**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023  
(theo phương pháp gián tiếp)

| CHỈ TIÊU   | Mã số | Thuyết minh | Năm nay VND            | Năm trước VND           |
|--|-------|-------------|------------------------|-------------------------|
| <b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>  |       |             |                        |                         |
| 1. Lợi nhuận trước thuế  | 01    |             | 10.554.294.988         | 24.439.965.227          |
| 2. Điều chỉnh cho các khoản  |       |             |                        |                         |
| - Khấu hao tài sản cố định, bất động sản đầu tư  | 02    |             | 14.341.543.368         | 13.603.779.933          |
| - Các khoản dự phòng   | 03    |             | (17.746.200)           | -                       |
| - Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ       | 04    |             | (20.684.514)           | (2.267.387)             |
| - Lãi lỗ từ hoạt động đầu tư   | 05    |             | (970.944.227)          | (672.976.908)           |
| - Chi phí lãi vay  | 06    |             | 2.657.208.408          | 2.866.320.528           |
| 3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động                                 | 08    |             | 26.543.671.823         | 40.234.821.393          |
| - Tăng, giảm các khoản phải thu  | 09    |             | 6.406.863.824          | 5.486.996.136           |
| - Tăng, giảm hàng tồn kho  | 10    |             | (1.082.389.168)        | (5.463.047.473)         |
| - Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp) | 11    |             | (87.543.598)           | (10.751.864.611)        |
| - Tăng, giảm chi phí trả trước   | 12    |             | 16.074.666             | (15.141.333)            |
| - Tiền lãi vay đã trả  | 14    |             | (2.657.208.408)        | (2.784.430.114)         |
| - Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp  | 15    |             | (2.968.422.762)        | (4.678.930.443)         |
| - Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh   | 17    |             | (111.300.000)          | (2.500.000)             |
| <b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>   | 20    |             | <b>26.059.746.377</b>  | <b>22.025.903.555</b>   |
| <b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>   |       |             |                        |                         |
| 1. Chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác  | 21    |             | (5.805.942.919)        | (14.751.370.869)        |
| 2. Thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác   | 22    |             | -                      | 5.000.000               |
| 3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác  | 23    |             | (14.533.142.752)       | (13.997.304.233)        |
| 4. Thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ khác  | 24    |             | 15.411.384.980         | 12.005.489.823          |
| 5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia   | 27    |             | 950.285.894            | 556.323.008             |
| <b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>   | 30    |             | <b>(3.977.414.797)</b> | <b>(16.181.862.271)</b> |

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023  
(theo phương pháp gián tiếp)

| CHỈ TIÊU  | Mã số     | Thuyết minh | Năm nay VND             | Năm trước VND         |
|---|-----------|-------------|-------------------------|-----------------------|
| <b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>      |           |             |                         |                       |
| 1. Thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH      | 31        |             | -                       | 4.425.340.000         |
| 2. Tiền thu từ đi vay                                   | 33        | 6.1         | 44.590.669.689          | 45.810.671.592        |
| 3. Tiền trả nợ gốc vay                                  | 34        | 6.2         | (52.213.057.505)        | (47.000.893.842)      |
| 4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu              | 36        |             | (3.554.485.500)         | (2.578.068.000)       |
| <b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>     | <b>40</b> |             | <b>(11.176.873.316)</b> | <b>657.049.750</b>    |
| <b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)</b>    | <b>50</b> |             | <b>10.905.458.264</b>   | <b>6.501.091.034</b>  |
| <b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>                 | <b>60</b> |             | <b>20.549.314.684</b>   | <b>14.045.956.263</b> |
| Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ | 61        |             | 20.684.514              | 2.267.387             |
| <b>Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)</b>  | <b>70</b> |             | <b>31.475.457.462</b>   | <b>20.549.314.684</b> |



Người lập biểu  
Phạm Quỳnh Giang



Kế toán trưởng  
Lê Thị Minh Lý



Giám đốc  
Nguyễn Văn Quý  
Hà Nội, Việt Nam  
Ngày 20 tháng 03 năm 2024